

Đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Trần Quốc Qui*, Nguyễn Phụng Tiên, Huỳnh Thanh Hải**, Nguyễn Thành Loan Chi

¹Phòng Kiểm tra nội bộ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

*tqqui@ntt.edu.vn, **hthai@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển sang mô hình tự chủ và tăng cường trách nhiệm giải trình, hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm tuân thủ và hỗ trợ quản trị. Nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, qua đó cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ cải tiến quản trị nội bộ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát định lượng với bảng hỏi trực tuyến gồm 33 biến quan sát, đo lường bằng thang Likert 5 mức. Dữ liệu được thu thập từ 447 phiếu hợp lệ của 52 đơn vị và phân tích bằng thống kê mô tả, kết hợp đối sánh với kết quả khảo sát năm học trước. Kết quả cho thấy mức độ hài lòng chung đạt 94,4 %, phản ánh sự cải thiện rõ rệt, đặc biệt ở hoạt động chuyên môn thanh tra và kiểm tra giảng dạy - thi cử. Các góp ý chủ yếu tập trung vào ứng dụng công nghệ, chuẩn hóa quy trình và tăng cường phối hợp liên đơn vị. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm phục vụ cải tiến hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ trong quản trị đại học.

Nhận 19/12/2025

Được duyệt 31/12/2025

Công bố 28/03/2026

Từ khóa

Hài lòng; khảo sát; thanh tra nội bộ; kiểm tra nội bộ; giáo dục đại học.

© 2026 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tự chủ, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình, yêu cầu đối với hiệu quả quản trị nội bộ tại các cơ sở giáo dục ngày càng trở nên cấp thiết [1]. Trong hệ thống quản trị đó, hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ giữ vai trò quan trọng không chỉ ở chức năng giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy chế và quy định nội bộ, mà còn ở vai trò hỗ trợ quản lý, phòng ngừa rủi ro và thúc đẩy cải tiến chất lượng [2, 3].

Trên thế giới, xu hướng quản trị đại học hiện đại cho thấy hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ đang dần chuyển từ mô hình kiểm soát thuần túy sang mô hình quản trị dựa trên rủi ro, minh bạch thông tin và đồng

hành với các đơn vị chuyên môn [2, 3]. Cách tiếp cận này nhấn mạnh việc sử dụng dữ liệu, phản hồi của các bên liên quan và cơ chế đánh giá liên tục như những công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị và xây dựng văn hóa tổ chức tích cực [2]. Trong bối cảnh đó, mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động được xem là chỉ báo phản ánh mức độ chấp nhận, tính phù hợp và hiệu quả thực tiễn của hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ [3].

Tại Việt Nam, trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và mở rộng quyền tự chủ, công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ tại các trường đại học ngày càng được chú trọng nhằm bảo đảm tuân thủ, tăng cường minh bạch và hỗ trợ quản trị nội bộ [1, 4]. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy hoạt động này vẫn đối mặt với nhiều thách



thức, như nguy cơ bị nhìn nhận thiên về kiểm soát và xử lý vi phạm, áp lực gia tăng về khối lượng công việc, sự đa dạng của mô hình đào tạo và đặc thù ngành nghề, cũng như yêu cầu ngày càng cao về ứng dụng công nghệ và chuẩn hóa quy trình [2, 4]. Mặc dù nhiều cơ sở giáo dục đại học đã tổ chức các khảo sát nội bộ để thu thập ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên và người lao động, kết quả khảo sát chủ yếu được sử dụng dưới dạng báo cáo hành chính phục vụ điều hành, chưa được khai thác một cách hệ thống như nguồn dữ liệu nghiên cứu nhằm phân tích xu hướng, đối sánh theo thời gian và rút ra các hàm ý quản trị có giá trị khoa học [1, 4]. Khoảng trống này cho thấy sự cần thiết của các nghiên cứu tiếp cận hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ không chỉ như một chức năng quản lý, mà còn như một đối tượng nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị giáo dục đại học, dựa trên các bằng chứng thực nghiệm từ dữ liệu khảo sát [2, 3].

Xuất phát từ bối cảnh đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU) trong năm học 2024-2025, đồng thời đối sánh kết quả với năm học trước. Thông qua phân tích dữ liệu khảo sát định lượng, nghiên cứu hướng tới việc nhận diện xu hướng thay đổi, làm rõ các điểm mạnh, những nội dung còn hạn chế và rút ra các hàm ý cải tiến cho hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ trong bối cảnh quản trị đại học hiện đại.

2 Phương pháp nghiên cứu

2.1 Thiết kế nghiên cứu và đối tượng khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp khảo sát định lượng, nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ tại NTTU trong năm học 2024-2025. Khảo sát được triển khai trên toàn trường, bao phủ các đơn vị thuộc và trực thuộc, với mục tiêu phản ánh trong đối đầy đủ cảm nhận của các nhóm đối tượng liên quan trực tiếp đến hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ.

Đối tượng khảo sát bao gồm cán bộ, giảng viên và người lao động đang công tác tại Trường. Việc lựa chọn đối tượng khảo sát theo hướng bao quát này cho phép nghiên cứu tiếp cận đa chiều các góc nhìn về hiệu

quả, tính hỗ trợ và mức độ phù hợp của hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ trong bối cảnh đào tạo đa ngành, đa hình thức.

2.2 Thời gian, quy mô mẫu và phương thức thu thập dữ liệu

Khảo sát được triển khai trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2025 đến ngày 17/9/2025 theo phương pháp chọn mẫu toàn bộ (điều tra toàn phần), trong đó phiếu khảo sát được gửi đến toàn thể cán bộ, giảng viên và người lao động đang công tác tại NTTU. Công cụ khảo sát được thiết kế dưới hình thức bảng hỏi trực tuyến trên nền tảng Google Forms và được phát hành thông qua các kênh thông tin nội bộ của Nhà trường, bao gồm thư điện tử email và hệ thống thông tin nội bộ, nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận rộng rãi và thuận tiện cho người tham gia khảo sát.

Kết thúc thời gian thu thập dữ liệu, nghiên cứu ghi nhận 447 phiếu khảo sát hợp lệ đến từ 52 đơn vị trong toàn Trường. So với năm học 2023-2024, số lượng phiếu thu được có giảm, tuy nhiên quy mô mẫu vẫn bảo đảm mức độ bao phủ cần thiết, phản ánh đa dạng các nhóm đối tượng và đơn vị, từ đó đáp ứng yêu cầu phân tích thống kê mô tả và đối sánh xu hướng chung của mức độ hài lòng đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ [6, 7]. Mẫu khảo sát bao phủ đa dạng về thâm niên công tác, từ nhóm có thời gian làm việc dưới 3 năm đến nhóm trên 10 năm, cho phép đánh giá mức độ hài lòng trong mối tương quan với kinh nghiệm và mức độ gắn bó của người lao động đối với Nhà trường.

Bảng 1 Đặc điểm mẫu khảo sát

Nội dung	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Nhóm đối tượng khảo sát		
Cán bộ	90	20,1
Giảng viên	220	49,2
Người lao động	137	30,7
Tổng	447	100,0
Thâm niên công tác (năm)		
> 3	160	35,8
3-5	110	24,6
6-10	75	16,8
< 10	102	22,8
Tổng	447	100,0

Ghi chú: người lao động bao gồm chuyên viên, nhân viên.

Bảng 1 trình bày đặc điểm chung của mẫu khảo sát với 447 phiếu hợp lệ được thu thập từ 52 đơn vị trong toàn Trường. Xét theo nhóm đối tượng, mẫu khảo sát bao gồm cán bộ quản lý, giảng viên và người lao động, trong đó mỗi nhóm chiếm một tỷ lệ nhất định trong tổng số mẫu, bảo đảm phản ánh đa dạng các vị trí công tác và góc nhìn khác nhau đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ.

Xét theo thâm niên công tác, người tham gia khảo sát được phân thành bốn nhóm: dưới 3 năm, từ 3 năm đến 5 năm, từ 6 năm đến 10 năm và trên 10 năm. Cách phân nhóm này cho phép đánh giá mức độ hài lòng trong mối tương quan với kinh nghiệm làm việc và mức độ gắn bó của người tham gia đối với Nhà trường. Việc trình bày dữ liệu dưới dạng tần suất và tỷ lệ phù hợp với phương pháp thống kê mô tả, đồng thời tạo cơ sở cho việc diễn giải và so sánh kết quả nghiên cứu ở các phần tiếp theo.

2.3 Công cụ khảo sát và phương pháp xử lý số liệu

Bộ công cụ khảo sát được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các quy định pháp lý hiện hành về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong cơ sở giáo dục đại học; các mô hình và nghiên cứu trước đây về đánh giá mức độ hài lòng trong khu vực công và quản trị giáo dục đại học; đồng thời kế thừa kết quả khảo sát nội bộ đã được triển khai tại NTTU trong các năm học trước.

Cụ thể, việc xác định các nhóm nội dung và biến quan sát dựa trên: (i) chức năng, nhiệm vụ của công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quản lý nội bộ của Nhà trường; (ii) các nghiên cứu về chất lượng quản trị đại học và sự hài lòng của các bên liên quan, trong đó nhấn mạnh các yếu tố như tính minh bạch, tính kịp thời, tính hỗ trợ và hiệu quả vận hành; (iii) tổng hợp các nhóm ý kiến phản hồi, góp ý thường xuyên xuất hiện trong các đợt khảo sát mức độ hài lòng giai đoạn 2023-2024.

Bảng 2 Tỷ lệ hài lòng theo nhóm công tác tại NTTU [5, 7]

Mục khảo sát	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1. Hoạt động chuyên môn về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ				
Rất hài lòng/Hài lòng:	518	88,4	417	93,2
Bình thường	64	10,9	28	6,3
Rất không hài lòng/Không hài lòng	4	0,7	2	0,5
2. Công tác kiểm tra, ghi nhận giảng dạy, thi cử trực tiếp; trực tuyến và giảng dạy tại doanh nghiệp				
Rất hài lòng/Hài lòng:	476	81,2	418	93,4
Bình thường	97	16,6	27	6,1

Trên cơ sở đó, 33 biến quan sát được cấu trúc thành các nhóm nội dung chính phản ánh toàn diện các khía cạnh hoạt động của công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ được cấu trúc thành 7 nhóm nội dung: (i) thông tin chung về người trả lời; (ii) hoạt động chuyên môn thanh tra, kiểm tra nội bộ; (iii) công tác kiểm tra, ghi nhận giảng dạy và thi cử; (iv) tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; (v) kiểm tra cơ sở vật chất và trang thiết bị; (vi) các hoạt động hỗ trợ khác; và (vii) đánh giá chung và góp ý cải tiến. Mỗi biến quan sát được xây dựng dưới dạng phát biểu đánh giá cụ thể, rõ ràng, phù hợp với ngữ cảnh hoạt động của Nhà trường và được đo lường bằng thang đo mức độ hài lòng.

Các biến được đo lường bằng thang Likert 5 mức, từ “rất không hài lòng” đến “rất hài lòng”. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả, tập trung phân tích tỷ lệ hài lòng và so sánh đối sánh với kết quả khảo sát năm học 2023-2024. Cách tiếp cận này phù hợp với mục tiêu đánh giá thực trạng và nhận diện xu hướng thay đổi theo thời gian của mức độ hài lòng.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Kết quả mức độ hài lòng theo nhóm công tác

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ tại NTTU trong năm học 2024-2025 đạt mức cao và có xu hướng cải thiện so với năm học trước.

Mặc dù công cụ khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức, kết quả trong nghiên cứu này được tổng hợp và trình bày dưới dạng 3 mức (hài lòng/rất hài lòng; bình thường; không hài lòng/rất không hài lòng) nhằm làm rõ xu hướng đánh giá tổng thể và thuận tiện cho việc so sánh kết quả giữa các năm học.

Mục khảo sát	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng/Không hài lòng	13	2,2	2	0,5
3. Công tác tiếp nhận đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo				
Rất hài lòng/Hài lòng:	517	88,1	410	91,8
Bình thường	66	11,3	33	7,4
Rất không hài lòng/Không hài lòng	3	0,6	4	0,8
4. Công tác kiểm tra tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập trong toàn				
Rất hài lòng/ Hài lòng:	489	83,5	399	89,3
Bình thường	86	14,7	43	9,6
Rất không hài lòng/Không hài lòng	11	1,8	5	1,1
5. Các nội dung hỗ trợ khác				
Rất hài lòng/Hài lòng:	512	87,4	410	91,8
Bình thường	69	11,8	34	7,5
Rất không hài lòng/Không hài lòng	5	0,8	3	0,7
6. Đánh giá chung				
Rất hài lòng/Hài lòng:	531	90,6	422	94,4
Bình thường	51	8,7	23	5,2
Rất không hài lòng/Không hài lòng	4	0,7	2	0,4
Tổng	586	100,0	447	100,0

Cụ thể, mức hài lòng đối với hoạt động chuyên môn về thanh tra, kiểm tra nội bộ đạt 93,2 %, tăng 4,8 điểm phần trăm so với năm học 2023-2024. Sự cải thiện này phản ánh hiệu quả của việc tăng cường phối hợp giữa Phòng Kiểm tra nội bộ và các đơn vị, cũng như việc triển khai đồng bộ hơn các kế hoạch, văn bản và quy trình thanh tra trong toàn trường. Đồng thời, tỷ lệ không hài lòng ở nhóm nội dung này giảm xuống mức rất thấp, cho thấy mức độ chấp nhận ngày càng cao của các đơn vị đối với hoạt động thanh tra.

Đối với công tác kiểm tra, ghi nhận giảng dạy và thi cử (bao gồm hình thức trực tiếp, trực tuyến và giảng dạy tại doanh nghiệp), mức hài lòng đạt 93,4 %, tăng mạnh so với mức 81,2 % của năm học trước. Đây là nhóm nội dung ghi nhận mức cải thiện lớn nhất, phản ánh sự điều chỉnh kịp thời trong cách thức triển khai, cũng như hiệu quả của việc phân ánh sát thực tế và hỗ trợ công tác chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường.

Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đạt mức hài lòng 91,8 %, tăng 3,7 % so với năm học 2023-2024. Việc ban hành và triển khai các quy định mới về tiếp công dân và xử lý đơn thư đã góp phần nâng cao tính minh bạch và niềm tin của người lao động đối với cơ chế phản hồi trong Nhà trường. Tuy nhiên, tỷ

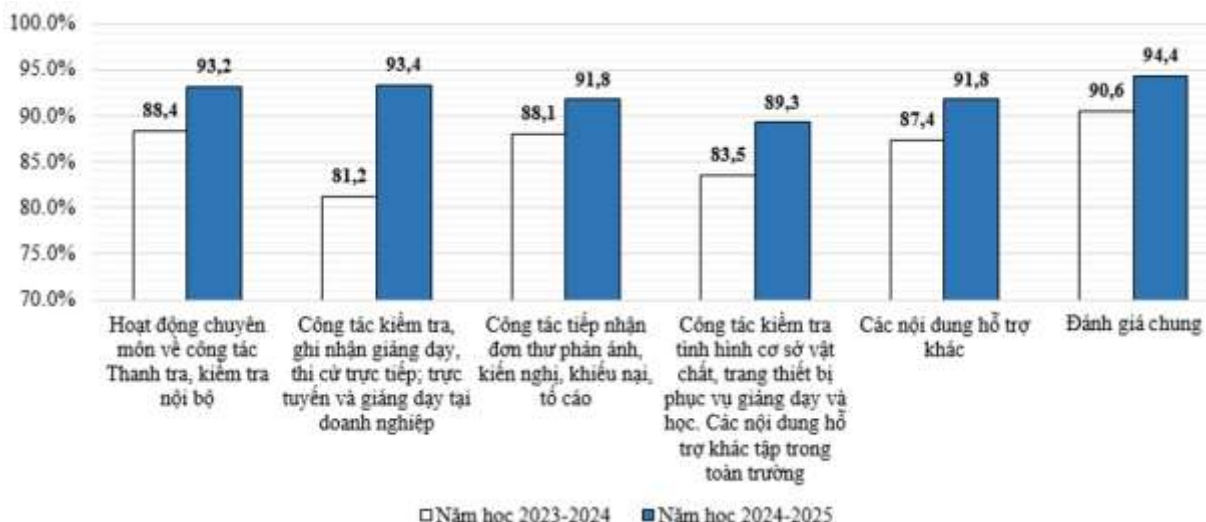
lệ không hài lòng ở nhóm nội dung này có xu hướng tăng nhẹ, cho thấy yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực nghiệp vụ và tính kịp thời trong xử lý các vụ việc.

Mức độ hài lòng đối với công tác kiểm tra cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy - học tập đạt 89,3 %, tăng 5,8 % so với năm học trước. Dù đã có sự cải thiện, đây vẫn là nhóm nội dung có mức hài lòng thấp hơn so với các nhóm còn lại, phản ánh tính phức tạp và liên ngành của các vấn đề liên quan đến hạ tầng, thiết bị và mạng công nghệ thông tin.

Các hoạt động hỗ trợ khác đạt mức hài lòng 91,8 %, tăng 4,4 % so với năm học 2023-2024. Những hoạt động mang tính hỗ trợ, nhân văn như tuyên dương “Người tốt việc tốt”, hỗ trợ điểm danh, phối hợp chăm sóc sinh viên vắng học nhiều đã góp phần củng cố hình ảnh thanh tra nội bộ theo hướng đồng hành và hỗ trợ, thay vì chỉ giám sát và xử lý vi phạm.

Đánh giá chung cho thấy mức độ hài lòng đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ đạt 94,4 %, tăng 3,8 % so với năm học trước. Kết quả này khẳng định xu hướng chuyển dịch tích cực của hoạt động thanh tra nội bộ trong mô hình quản trị đại học hiện đại. Xu hướng thay đổi mức độ hài lòng theo từng nhóm công tác giữa hai năm học được thể hiện rõ trong Hình 1 [7].





Hình 1 So sánh mức độ hài lòng về hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ giữa hai năm học [7]

3.2 Phân tích xu hướng góp ý cải tiến

Bên cạnh các kết quả tích cực, khảo sát ghi nhận 101 lượt góp ý từ 36/52 đơn vị tham gia, phản ánh tinh thần xây dựng và sự quan tâm của các đơn vị đối với việc

cải tiến hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ. So với năm học trước, số lượng góp ý giảm, cho thấy một phần các kiến nghị đã được tiếp thu và xử lý [7].

Bảng 3 Cơ cấu góp ý cải tiến theo mảng công tác [5, 7]

STT	Mảng công tác	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
		Số lượng góp ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng góp ý	Tỷ lệ (%)
1	Cải thiện công tác thanh tra,	55	39,3	36	35,6
2	Chăm công giáo viên và ghi nhận	22	15,7	12	11,9
3	Cải tiến việc điểm danh online	11	7,9	3	3,0
4	Chấn chỉnh sinh viên	17	12,1	15	14,8
5	Cơ sở vật chất	20	14,3	19	18,8
6	Thái độ, tác phong làm việc	5	3,6	4	4,0
7	Nội dung góp ý khác	10	7,1	12	11,9
	TỔNG	140	100	101	100

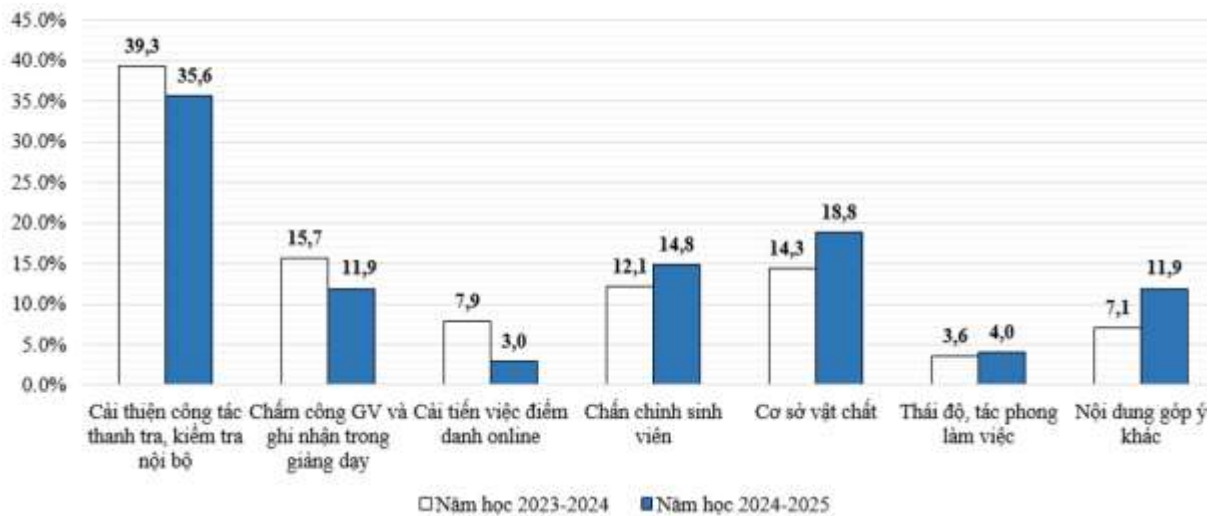
Các góp ý tập trung chủ yếu vào yêu cầu cải thiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo hướng chuẩn hóa quy trình, nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường ứng dụng công nghệ. Đáng chú ý, nhu cầu chuyển đổi số xuất hiện xuyên suốt ở nhiều nhóm góp ý, từ quản lý dữ liệu, báo cáo, giám sát trực tuyến đến tự động hóa các khâu điểm danh và ghi nhận giảng dạy.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và hạ tầng mạng tiếp tục là vấn đề được quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh quy mô đào tạo lớn và đa hình thức. Các góp ý cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa điều kiện hạ tầng và hiệu

quả triển khai các hoạt động giảng dạy, kiểm tra và giám sát.

Nhóm góp ý về chấn chỉnh sinh viên phản ánh nhu cầu tăng cường phối hợp liên đơn vị, kết hợp biện pháp quản lý hành chính, truyền thông hành vi và công cụ công nghệ nhằm xây dựng môi trường học đường kỷ luật, văn minh. Điều này cho thấy vai trò của thanh tra, kiểm tra nội bộ không chỉ giới hạn trong giám sát tuân thủ, mà còn gắn với việc hỗ trợ hình thành văn hóa tổ chức tích cực. Cơ cấu các nhóm góp ý cải tiến được tổng hợp và minh họa trong Hình 2 [7].





Hình 2 Phân bố tỷ lệ góp ý về hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ giữa hai năm học [7]

4 Kết luận và hướng phát triển

4.1 Kết luận

Nghiên cứu đã đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành dựa trên dữ liệu khảo sát định lượng với quy mô toàn trường trong năm học 2024-2025. Kết quả cho thấy mức độ hài lòng chung đạt 94,4 %, phản ánh xu hướng cải thiện rõ rệt so với năm học trước và mức độ chấp nhận ngày càng cao đối với hoạt động kiểm tra nội bộ trong bối cảnh tự chủ đại học.

Phân tích theo các nhóm nội dung cho thấy sự cải thiện đồng đều ở hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là hoạt động chuyên môn thanh tra, kiểm tra nội bộ và công tác kiểm tra, ghi nhận giảng dạy - thi cử. Những kết quả này cho thấy sự chuyển dịch tích cực từ cách tiếp cận kiểm tra mang tính hành chính, kiểm soát sang cách tiếp cận hỗ trợ, đồng hành và phục vụ quản trị nội bộ. Tuy nhiên, một số nội dung như kiểm tra cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật vẫn có mức hài lòng thấp hơn tương đối, phản ánh tính phức tạp và liên ngành của các vấn đề liên quan đến điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo.

Từ góc độ học thuật, nghiên cứu khẳng định giá trị của việc sử dụng dữ liệu khảo sát mức độ hài lòng nội bộ như một nguồn bằng chứng thực nghiệm để đánh giá hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ trong quản trị đại học, góp phần bổ sung vào các nghiên cứu về quản trị,

trách nhiệm giải trình và cải tiến chất lượng trong giáo dục đại học.

4.2 Khuyến nghị và định hướng

Nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm về mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người lao động đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ trong bối cảnh tự chủ đại học. Tuy nhiên, một số hạn chế cần được lưu ý. Thứ nhất, dữ liệu được thu thập tại một cơ sở giáo dục đại học với thiết kế nghiên cứu mô tả, do đó khả năng khái quát hóa kết quả còn hạn chế. Thứ hai, nghiên cứu sử dụng dữ liệu khảo sát tự báo cáo, chưa kết hợp với các chỉ báo khách quan về hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ. Thứ ba, việc tổng hợp kết quả ở các nhóm nội dung chưa cho phép phân tích sâu sự khác biệt theo nhóm đối tượng hoặc thâm niên công tác.

Trên cơ sở đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát theo hướng đối sánh liên trường, kết hợp phương pháp định lượng và định tính, hoặc phân tích đa biến nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng đối với hoạt động kiểm tra nội bộ. Ngoài ra, việc khai thác dữ liệu khảo sát theo chuỗi thời gian có thể góp phần đánh giá xu hướng và tác động dài hạn của các cải tiến trong quản trị nội bộ đại học.

Kết quả nghiên cứu gợi mở một số định hướng quản trị đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ trong các cơ sở giáo dục đại học. Thứ nhất, chuyển đổi số cần được xem là trụ cột nhằm chuẩn hóa quy trình, tích hợp

dữ liệu và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động kiểm tra nội bộ. Thứ hai, cách tiếp cận quản trị dựa trên rủi ro cho phép tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực của kiểm tra mang tính hành chính đối với các đơn vị chuyên môn. Thứ ba, kiểm tra nội bộ cần được đặt trong mối liên kết chặt chẽ với các chức năng quản trị khác, đặc biệt là quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và hỗ trợ người học.

Trong bối cảnh hoàn thiện mô hình quản trị đại học hiện đại và tinh gọn bộ máy, việc điều chỉnh tên gọi từ Phòng Thanh tra sang Phòng Kiểm tra nội bộ có ý nghĩa

học thuật và thực tiễn, phản ánh sự chuyển dịch từ tiếp cận kiểm soát - xử lý sang tiếp cận phòng ngừa và hỗ trợ. Trên cơ sở đó, hoạt động kiểm tra nội bộ trong giai đoạn tiếp theo cần tập trung vào: (i) hoàn thiện khung thể chế nội bộ bảo đảm tính thống nhất và khả thi; (ii) xây dựng kế hoạch kiểm tra có trọng tâm, gắn với các lĩnh vực rủi ro; (iii) nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng của đội ngũ làm công tác kiểm tra; (iv) tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao tính khách quan, minh bạch và hiệu quả giám sát.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Minh Phương. (2022). Năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học công lập trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam: Một nghiên cứu định tính. *Tạp chí Giáo dục*, 22(19), 36-40.
2. Sofyani, H., Abu Hasan, H., & Saleh, Z. (2022). Internal control implementation in higher education institutions: determinants, obstacles and contributions toward governance practices and fraud mitigation. *Journal of Financial Crime*, 29(1), 141-158.
3. Nisak, I. A., & Rochayatun, S. (2023). The role of internal audit, fraud detection, and prevention in universities: a literature review. *Dialektika: Jurnal Ekonomi dan Ilmu Sosial*, 8(1), 63-71.
4. Nguyễn Mạnh Hùng & Võ Tấn Đào. (2025). Thực trạng về thanh tra nội bộ tại các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam hiện nay và một số kiến nghị. *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, (01 (185)), số-01.
5. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Phòng Thanh tra. (2024). *Phổ biến kết quả khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024* (Số: 1195/NTT-TTr), Phòng Thanh tra [Tài liệu nội bộ].
6. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Phòng Kiểm tra Nội bộ. (2025). *Công văn thông báo kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025* (Số: 1430/NTT-KTNB), Phòng Kiểm tra nội bộ [Tài liệu nội bộ].
7. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Phòng Kiểm tra Nội bộ. (2025). *Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025* (Số: 26/BC-KTNB, ngày 25/9/2025), Phòng Kiểm tra nội bộ [Tài liệu nội bộ].

Evaluating satisfaction with internal inspection and audit activities at Nguyen Tat Thanh University

Tran Quoc Qui*, Nguyen Phung Tien, Huynh Thanh Hai**, Nguyen Thanh Loan Chi
Department of Internal Inspection, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam
*tqqui@ntt.edu.vn, **hthai@ntt.edu.vn

Abstract In the context of higher education's transition toward institutional autonomy and enhanced accountability, internal inspection and audit activities play a critical role in ensuring compliance and supporting governance. This study aims to evaluate the satisfaction levels of administrative staff, lecturers, and employees with internal inspection and audit activities at Nguyen Tat Thanh University, thereby providing empirical data to inform improvements in internal governance. The study adopted a quantitative survey approach, using an online questionnaire comprising 33 observed variables measured on a five-point Likert scale. Data were collected from 447 valid responses across 52 units of the University and analyzed using descriptive statistics, combined with a comparative analysis against the results of the previous academic year. The findings indicated an overall satisfaction rate of 94.4%, reflecting a substantial improvement, particularly in professional internal inspection activities and the monitoring of teaching and examination processes. Feedback primarily highlighted the need for greater application of digital technologies, further standardization of procedures, and strengthened inter-unit coordination. The study contributes empirical evidence to support the continuous improvement of internal inspection and audit activities within the framework of contemporary university governance.

Keywords Satisfaction; survey; internal audit; internal inspection; higher education.